ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 236 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 36/QĐ-TTg *(sau đây viết tắt là Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông)* trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các định hướng, chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông đã đề ra.

- Thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ, có công nghệ hiện đại theo định hướng chia sẻ, sử dụng chung, phù hợp với Quy hoạch hạ tầng viễn thông quốc gia, kế thừa hợp lý hạ tầng thông tin và truyền thông đã được đầu tư phát triển.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan trong việc triển khai Quy hoạch.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương, doanh nghiệp.

- Đồng bộ giữa các mục tiêu kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Kế hoạch là căn cứ để các đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu đã đề ra.

B. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mạng bưu chính

- *Mục tiêu đến năm 2025:*

+ 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ, 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ có kết nối Internet;

+ Phấn đấu 100% điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

+ Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tập trung mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập.

- *Mục tiêu đến năm 2030:* Bưu chính chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử; góp phần thúc đẩy chính phủ số, xã hội số.

2. Hạ tầng số

- *Mục tiêu đến năm 2025:*

+ Mạng băng rộng cố định đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ với mục tiêu phổ cập được tới tất cả các thôn, bản, bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình 200 Mb/s; 90% các tổ chức kinh tế - xã hội như doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở tại khu vực thành thị có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s;

+ Mạng băng rộng di động đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, với mục tiêu tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho mạng 4G và 100 Mb/s cho mạng 5G; 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;

+ 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

+ 100% hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị có khả năng tích hợp cảm biến và ứng dụng IoT;

+ 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud);

+ 70% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- *Mục tiêu đến năm 2030:*

+ Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s;

+ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo;

+ 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và trên 50% người dân sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

3. Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin

- *Mục tiêu đến năm 2025:* đạt và vượt các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin tại khoản 2.1 Phần 2 Mục II Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chỉ tiêu tại điểm 1b, 2b Mục I Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- *Mục tiêu đến năm 2030:*

+ Các nền tảng số quy mô quốc gia được hoàn thiện, vận hành thông suốt đáp ứng được yêu cầu chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

+ Mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, giá cước phù hợp.

4. An toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

- *Mục tiêu đến năm 2025:*

+ Xây dựng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh phù hợp quy mô, đáp ứng hầu hết các nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, tiến tới chính quyền số và cung cấp thông tin, dịch vụ, đảm bảo phát triển, vận hành hệ thống thông tin chính quyền số một cách an toàn, bảo mật;

+ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được bảo đảm an toàn theo cấp độ hệ thống thông tin;

+ 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phải được bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ; tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia);

+ 100% thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước được cài đặt giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng;

+ Mỗi người dân có tối thiểu 01 công cụ bảo vệ an toàn thông tin mạng. 100% người sử dụng Internet được tiếp cận thông tin, tài liệu nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ, dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản.

- *Mục tiêu đến năm 2030:* tiếp tục giữ vững các mục tiêu về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đã đề ra từ năm 2025; nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin, duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; phấn đấu đưa Lạng Sơn thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn dầu quốc gia về an toàn, an ninh thông tin.

5. Công nghiệp công nghệ thông tin

- *Mục tiêu đến năm 2025:* phấn đấu toàn tỉnh có 5 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có ít nhất 1 - 2 doanh nghiệp sản xuất phần cứng công nghệ thông tin, 2 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm số, giải pháp dịch vụ công nghệ số trọng điểm phục vụ xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- *Mục tiêu đến năm 2030:* phấn đấu toàn tỉnh có 15 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có ít nhất 3 - 5 doanh nghiệp sản xuất phần cứng công nghệ thông tin, 10 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm số, giải pháp dịch vụ công nghệ số trọng điểm phục vụ xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

II. TẦM NHÌN HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2050

Hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm:

1. Tăng cường yếu tố thông minh dựa trên dữ liệu và các công nghệ mới.

2. Xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Bao phủ, kết nối đa tầng không gian (mặt nước, lòng nước, mặt đất, lòng đất, vùng trời) và đa chiều giữa các tầng.

4. Hợp nhất an toàn toàn bộ thế giới vật lý với thế giới số nhằm thích ứng trước mọi biến động phức tạp, khẩn cấp; mở rộng không gian hoạt động; đáp ứng phát triển bền vững mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông, đưa chính sách vào thực tiễn; ưu tiên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; tạo điều kiện thuận lợi cho các

doanh nghiệp số và các doanh nghiệp tiên phong ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, ban hành các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình về công nghệ thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã; chính sách thu hút và đãi ngộ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc xã hội hóa đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của Nhà nước nhằm giảm bớt đầu tư ban đầu, giảm bớt chi phí duy trì, vận hành.

- Ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy định để người dân, doanh nghiệp thấy rõ hiệu quả khi sử dụng ứng dụng số được tỉnh triển khai.

2. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Ưu tiên các giải pháp về thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, gồm hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số. Nhanh chóng phổ cập điện thoại thông minh tới mỗi người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp. Xây dựng các giải pháp tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông dừng triển khai công nghệ viễn thông di động thế hệ cũ theo lộ trình để chuyển đổi việc sử dụng băng tần cho công nghệ di động thế hệ mới, quy hoạch bổ sung băng tần mới để phát triển các công nghệ di động thế hệ 4G, 5G. Từ năm 2025, tập trung phát triển mạng di động thế hệ thứ 5 (5G).

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Triển khai các chương trình đào tạo nhân lực; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Xây dựng mới hoặc lồng ghép, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông của địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ tham gia quản lý và phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

- Liên kết với các trường, trung tâm nghiên cứu, đối tác để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông tại địa phương. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, tổ chức đào tạo, bồi

dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp về phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

4. Giải pháp về huy động vốn và phân bổ vốn đầu tư

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả nguồn Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, các nguồn hỗ trợ phát triển dịch vụ viễn thông công ích từ trung ương, thực hiện tốt dự án phổ cập điện thoại thông minh đến các hộ nghèo và hộ cận nghèo tại địa phương.

- Chi ngân sách công nghệ thông tin: huy động các nguồn lực phát triển công nghệ thông tin đảm bảo chi cho công nghệ thông tin đạt tối thiểu 1 - 2% tổng chi ngân sách từ các nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Huy động nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghiệp công nghệ thông tin.

5. Giải pháp về phát triển thị trường, dịch vụ

Tạo lập và quản lý tốt thị trường nhằm đảm bảo cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp có hạ tầng và không có hạ tầng, tạo động lực để doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông.

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Đối với các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch không thuộc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các doanh nghiệp trong ngành thông tin và truyền thông bố trí kinh phí và các nguồn lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp. Rà soát, tham mưu chỉ đạo hoặc điều chỉnh, lồng ghép vào các kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

- Rà soát, đề xuất UBND tỉnh xem xét cho chủ trương thực hiện nhóm các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông ưu tiên đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phân công địa phương chủ trì tại Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTg: (1) Nhóm dự án hạ tầng số, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý

nhà nước về viễn thông; (2) Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin; (3) Nhóm dự án công nghiệp công nghệ thông tin, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ thông tin; (4) Nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bao gồm cả các dự án phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của trung ương, của tỉnh; xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch, các dự án trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách và thanh quyết toán kinh phí đúng theo quy định hiện hành.

Chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công thực hiện các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành.

4. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động sao cho phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng thông tin và truyền thông trong các công trình xây dựng dân dụng; tạo điều kiện trong việc cấp giấy phép xây dựng công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đất vào mục đích xây dựng công trình hạ tầng thông tin và truyền thông, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai, môi trường.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng hạ tầng số, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp và các loại đất thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật liên quan hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

9. Các sở, ban, ngành liên quan

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; phối hợp, hỗ trợ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành. Xây dựng hoặc lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trong kế hoạch hoạt động giai đoạn và hàng năm bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch này.

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

- Phối hợp, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

10. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật định hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông địa phương theo Kế hoạch này vào các đồ án, đề án quy hoạch, kế hoạch thuộc địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông; hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Chỉ đạo UBND cấp xã trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn quản lý.

11. Các doanh nghiệp trong ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy hoạch phát triển của doanh nghiệp phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng thông tin và truyền thông để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan Kế hoạch này; tuân thủ hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, chính quyền địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp viễn thông khác đàm phán cùng đầu tư xây dựng, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

12. Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh

Nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, chung tay cùng các cấp chính quyền phát triển hạ tầng số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảm đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông; } Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy; } Báo cáo
- Thường trực HĐND tỉnh; } Báo cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo LS, Cổng TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- C,PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên